

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,  
hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2013/NĐ-CP  
ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều  
của Luật Hợp tác xã;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2019 của  
Chính phủ về tổ hợp tác;*

*Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của  
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể,  
hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 14 tháng 10 năm 2021 của  
HĐND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp  
tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số  
3828/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2021 về việc trình phê duyệt Chương  
trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025 (kèm theo Chương trình).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Giám đốc các Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT;
- Liên minh HTX VN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo PT KTTT tỉnh;
- Cơ quan Công báo tỉnh;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh và các CV;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**

## **CHƯƠNG TRÌNH**

### **Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2817 /QĐ-UBND ngày 04 /11 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

#### **I. QUAN ĐIỂM**

1. Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) phải phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết và điều kiện phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

2. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã phải dựa trên nội lực của tổ chức là chính, Nhà nước tập trung hỗ trợ một số chính sách và bố trí ngân sách để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển.

3. Ưu tiên hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị, tăng trưởng xanh, phát triển bền vững và có tác động lớn tới thành viên, cộng đồng.

4. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của HTX, tổ hợp tác hiện có; đầu tư đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa; kiên quyết xử lý các HTX đã ngừng hoạt động theo quy định.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, trong đó đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động, hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; tăng cường năng lực cạnh tranh của kinh tế hộ gia đình, đặc biệt là kinh tế hộ nông dân trong điều kiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025**

a) Thành lập mới 50 hợp tác xã, 01-02 Liên hiệp hợp tác xã và 20 tổ hợp tác, nâng tổng số HTX toàn tỉnh lên 350 HTX.

b) Phần đầu doanh thu bình quân của HTX hàng năm tăng từ 7% - 10%; Thu nhập bình quân của người lao động trong HTX, của thành viên HTX, tổ viên Tổ hợp tác hàng năm tăng gấp 1,5 lần; Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong hợp tác xã mỗi năm tăng trên 10%.

c) 100% số HTX tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

d) Phần đầu số HTX khá, tốt đạt từ 80% trở lên; Trên 30% cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp đại học, cao đẳng trở lên trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

đ) Xây dựng tại mỗi huyện, thị xã, thành phố Huế 03 mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị, sản phẩm chủ lực của địa phương và 01 mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao.

e) Phần đầu trên 40% HTX có liên kết với doanh nghiệp, HTX khác.

### **III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

#### **1. Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã**

a) Đối tượng hỗ trợ:

- Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã (LHHTX) đang hoạt động, hoạt động kém hiệu quả hoặc có nhu cầu phát triển, mở rộng.

- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập từ việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách.

- Tổ hợp tác được thành lập và đang hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019.

- Người dân có nhu cầu thành lập tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ:

- Cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn, phổ biến quy định pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Hỗ trợ, tư vấn xây dựng hoặc sửa đổi điều lệ; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, củng cố lại tổ chức, hoạt động của tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã cho phù hợp với các quy định hiện hành.

c) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ: ngân sách địa phương bảo đảm 100%.

d) Chủ trì: UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; Liên minh HTX tỉnh.

#### **2. Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể**

a) Đối tượng hỗ trợ

- Thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể.

- Công chức làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể tại các Sở, ngành và địa phương (bao gồm: công chức chuyên trách và công chức kiêm nhiệm).

- Công chức, viên chức của Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

- Giảng viên về kinh tế tập thể trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Được tổ chức kinh tế tập thể, đơn vị chủ quản cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ với chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của đơn vị; đủ điều kiện tuyển sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có năng lực và trình độ phù hợp với khóa học.

- Đối với trường hợp cử đi đào tạo dài hạn: ngoài việc đáp ứng các điều kiện trên, đối tượng được hỗ trợ phải dưới 50 tuổi và cam kết bằng văn bản làm việc trong khu vực kinh tế tập thể ít nhất gấp đôi thời gian tham gia khóa đào tạo, chịu trách nhiệm bồi hoàn kinh phí đào tạo đối với Nhà nước trong trường hợp không thực hiện cam kết.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: học phí theo mức quy định của cơ sở đào tạo; kinh phí mua giáo trình của khóa học; chi phí ăn, ở.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng đào tạo, nghiên cứu dài hạn trong nước và nước ngoài về hợp tác xã và các chuyên ngành hỗ trợ trực tiếp cho công tác quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể. Học bổng bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: Chi phí đi lại từ trụ sở đến cơ sở bồi dưỡng (trừ vé máy bay); kinh phí mua tài liệu của chương trình khóa học; các khoản chi phí tổ chức, quản lý lớp học; thuê hội trường; thù lao giảng viên; tham quan, khảo sát; chi phí ăn, ở theo định mức được áp dụng tương tự như đối với công chức Nhà nước.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: cấp học bổng bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài (bao gồm: toàn bộ kinh phí đi lại, tài liệu, giáo trình, học phí, bảo hiểm, chi phí ăn ở và sinh hoạt theo quy định của chế độ tài chính hiện hành) và tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn ngắn hạn trong nước.

- Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: hỗ trợ lương cho người lao động tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể.

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Đào tạo:

+ Đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách địa phương bảo đảm 100% kinh phí trả học phí, tài liệu học tập theo quy định của cơ sở đào tạo; hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng.

+ Đối với công chức, viên chức các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hiệp hội, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Bồi dưỡng:

+ Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí đi lại, tổ chức lớp học và mua tài liệu học tập; hỗ trợ 100% chi phí ăn ở đối với các tổ chức kinh tế tập thể nằm trong vùng đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật hiện hành (bao gồm: các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo); đối với các vùng khác: hỗ trợ 90% đối với các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, 80% đối với các tổ chức kinh tế tập thể khác.

+ Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: ngân sách Trung ương bảo đảm 100% kinh phí.

- Đối với lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: ngân sách địa phương hỗ trợ hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng, tối đa 03 năm/người, tối đa 02 người/tổ chức kinh tế tập thể/năm.

đ) Chủ trì:

- Đối với thành viên, người lao động tổ chức kinh tế tập thể; lao động trở về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể: UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;

- Đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý Nhà nước về kinh tế tập thể, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, các Hiệp hội, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên: Liên minh HTX tỉnh.

### **3. Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể**

a) Đối tượng hỗ trợ

- Các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực;
- Cá nhân, tổ chức liên quan đến hình thành, tổ chức, quản lý và hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể.

b) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, vận hành và duy trì trang tin điện tử (Website) về kinh tế tập thể, trong đó có: Thông tin về thị trường, khoa học công nghệ; trao đổi - tư vấn pháp luật, chính sách; kết nối với các trang tin về đăng ký hợp tác xã, đào tạo trực tuyến, sàn giao dịch điện tử. Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về kinh tế tập thể, báo cáo tài chính về báo cáo kiểm toán (nếu có).

Chủ trì: Liên minh HTX tỉnh.

Nguồn kinh phí: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm 100%.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền và mở các chuyên mục trên báo, đài nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về phát triển KTTT, HTX; kịp thời phổ biến các mô hình thí điểm, các điển hình tiên tiến trong phát triển KTTT, HTX.

Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

Nguồn kinh phí: Ngân sách địa phương.

#### **4. Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

- a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động trên tất cả các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- b) Điều kiện hỗ trợ: Tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Kinh phí tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn trong và ngoài nước; chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

- Phân đầu xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại cấp vùng tại tỉnh Thừa Thiên Huế (bán và giới thiệu sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể); hỗ trợ chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể tại các địa phương trong tỉnh.

- Hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã ứng dụng các giải pháp thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã tham gia gian hàng trên Sàn thương mại điện tử (<https://santmdthue.vn>); hỗ trợ về công tác tuyên truyền, quảng bá giới thiệu

sản phẩm của các HTX tại Cổng thông tin sản phẩm đặc sản Huế (<http://sanphamhue.vn>), trên website Sở Công Thương,...

d) Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ:

- Ngân sách địa phương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm cho các tổ chức kinh tế tập thể; quảng bá sản phẩm đặc sản.

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm tại nước ngoài; tổ chức diễn đàn kinh tế tập thể; hỗ trợ hợp tác xã trong việc đăng ký chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa; xây dựng và triển khai sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng trung tâm xúc tiến thương mại cấp vùng tại tỉnh Thừa Thiên Huế và kinh phí duy trì, vận hành trung tâm trong 03 năm đầu, các năm tiếp theo do các trung tâm tự chủ.

đ) Chủ trì:

- Chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc: Sở Khoa học và Công nghệ;

- Các nội dung khác: Sở Công Thương.

### **5. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm**

a) Đối tượng hỗ trợ: Các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp.

b) Cơ chế đầu tư:

- Điều kiện hỗ trợ:

+ Hợp tác xã căn cứ nhu cầu cần hỗ trợ đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng hoặc chế biến sản phẩm có đơn đề nghị gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh xem xét gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp chung.

+ Căn cứ vào số lượng thành viên cụ thể, ưu tiên các hợp tác xã có số lượng thành viên lớn, sản xuất theo cụm liên kết ngành và chuỗi giá trị; hợp tác xã hoạt động trên các địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Nội dung hỗ trợ:

+ Xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên.

+ Xây dựng công trình thủy lợi, giao thông nội đồng trong lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp, diêm nghiệp (gồm: cống, trạm bơm, giếng, đường ống dẫn nước, đập dâng, kênh, bể chứa nước, công trình trên kênh và bờ bao các loại, hệ thống



cấp nước đầu mối phục vụ tưới tiết kiệm; đường trục chính giao thông nội đồng, đường ranh cản lửa, đường lâm nghiệp).

+ Xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản bao gồm: hệ thống cấp thoát nước đầu mối (ao, bể chứa, cống, kênh, đường ống cấp, tiêu nước, trạm bơm), đê bao, kè, đường giao thông, công trình xử lý nước thải chung đối với vùng nuôi trồng thủy sản; hệ thống phao tiêu, đèn báo ranh giới khu vực nuôi, hệ thống neo lồng bè; nâng cấp và phát triển lồng bè nuôi trồng hải sản tập trung của hợp tác xã nông nghiệp trên biển.

Tập trung hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà kho, sân bãi, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cho cộng đồng thành viên. Ưu tiên các hợp tác xã sản xuất quy mô lớn, sản xuất sản phẩm chủ lực của địa phương theo hướng xuất khẩu, liên kết với doanh nghiệp, tham gia chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ cao, gắn với tăng trưởng xanh; sản xuất sản phẩm OCOP.

- Nguồn vốn và mức hỗ trợ:

+ Nguồn vốn: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, hợp tác xã và vốn hợp pháp khác.

+ Mức hỗ trợ:

Ngân sách Nhà nước hỗ trợ tối đa 100%; căn cứ mức vốn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ được phân bổ, vốn đề xuất đối ứng của hợp tác xã, vốn từ các nguồn hợp pháp khác và tính chất của dự án, UBND cấp huyện xem xét, quyết định mức hỗ trợ cho dự án từ nguồn ngân sách địa phương.

- Phương thức hỗ trợ: Nhà nước hỗ trợ cho hợp tác xã thông qua việc xây dựng, mua sắm, bàn giao cho hợp tác xã theo quy định; trường hợp hợp tác xã có đủ năng lực, cấp có thẩm quyền xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

c) Cơ chế quản lý sau đầu tư:

Hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của hợp tác xã. Hợp tác xã tự trang trải chi phí cho vận hành, bảo dưỡng công trình sau khi công trình được đưa vào hoạt động; khi hợp tác xã giải thể thì phần giá trị tài sản được hình thành từ khoản hỗ trợ của Nhà nước được chuyển cho chính quyền địa phương nơi hợp tác xã đã tiến hành đăng ký thành lập quản lý.

d) Chủ trì: Sở Nông nghiệp và PTNT;

5. Các hỗ trợ khác đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã thực hiện theo quy định hiện hành.

#### **IV. KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **1. Kinh phí thực hiện Chương trình**

- Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bố trí vốn đầu tư phát triển trong Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 để thực hiện Chương trình.

- Kinh phí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Kinh phí huy động, đóng góp từ các tổ chức, cá nhân khác.

Mức hỗ trợ cụ thể cho các hoạt động từ nguồn sự nghiệp thực theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **2. Tổ chức thực hiện**

a) Lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể vào Chương trình này:

Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, tổ chức có liên quan theo chức năng nhiệm vụ, tổ chức lồng ghép triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế tập thể; hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm để thực hiện Chương trình này.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ để thực hiện Chương trình trong Kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm giai đoạn 2021 - 2025.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các cơ quan chuyên môn cân đối, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình.

- Hàng năm, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

c) Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan chuyên môn cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn sự nghiệp để thực hiện Chương trình.

- Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí của Chương trình.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp và các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp.

đ) Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hàng năm đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại; các nội dung hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường được phân công; lồng ghép đưa vào các kế hoạch, chương trình công tác hàng năm của ngành Công Thương. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hỗ trợ các tổ chức KTTT chứng nhận chất lượng, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa, truy xuất nguồn gốc.

g) Sở Nội vụ:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiện toàn bộ máy và sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ làm nhiệm vụ quản lý Nhà nước về hợp tác xã từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn đảm bảo hợp lý, khoa học, không chồng chéo.

- Tham gia thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước chuyên ngành.

h) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan, các cơ quan truyền thông tuyên truyền, triển khai nội dung của Chương trình này đến các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân.

i) Các Sở, ngành có chức năng quản lý Nhà nước theo lĩnh vực quản lý Nhà nước được phân công có trách nhiệm:

- Tham gia thực hiện một số nội dung hỗ trợ của Chương trình phù hợp lĩnh vực quản lý Nhà nước chuyên ngành.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên ngành việc thực hiện Chương trình, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01/12 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

k) Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở liên quan, địa phương, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đơn vị có liên

quan tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện một số nội dung của Chương trình như: Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; mở lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; xây dựng mô hình.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương lập danh sách tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, OCOP.

- Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các Sở, ngành, địa phương, các đơn vị có liên quan thực hiện Chương trình.

l) Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội như: Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức đoàn thể khác; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Thừa Thiên Huế tham gia tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình này.

m) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Xây dựng kế hoạch và tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung của Chương trình hằng năm gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã tỉnh trước ngày 01/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để xem xét, chỉ đạo thực hiện./.